

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST
Ngày 18 -7 - 2025
V/v: Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6
- Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên
tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Gia L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Nhà bên trong số nhà C ngõ F Y, tổ A phường Y, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Đinh Thùy T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường M, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Ngõ A, đường T, phường T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2025, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Gia L trình bày:

Anh và chị Đinh Thùy T kết hôn 12 tháng 4 năm 2021, sau đó do mâu thuẫn vợ chồng nên đã giải quyết ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tại bản án số 259/2023/HNGD-ST ngày 05/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã Quyết định cho anh và chị T được ly hôn; về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/01/2022 cho chị Đinh Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu P là 3.000.000 đồng/01 tháng, thi hành cấp dưỡng từ tháng 8/2023.

Đến nay anh nhận thấy chị T không còn đủ điều kiện về kinh tế, nơi ở và thời gian chăm nom, chăm sóc con với các lý do:

Sau ly hôn chị T về nhà bố mẹ đẻ ở tiểu khu A thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố A, phường M, tỉnh Sơn La). Đến đầu tháng 02 năm 2024 chị T xuống Hà Nội để làm việc và để con cho mẹ đẻ nuôi trong thời gian 02 tháng, trong thời gian này mẹ chị T đang ở nhờ tại nhà thờ bên ngoài không có giường hay phòng ngủ mà chỉ trải chiếu và lót chăn trên nền gạch cho cháu P, có nhiều đêm nhiệt độ xuống 0⁰. Từ tháng 4 đến cuối tháng 5 năm 2024 chị T về M xin việc nhưng không ở cùng nhà bố mẹ đẻ mà đi thuê nhà để ở. Sau đó chị T xuống Hà Nội xin việc và thuê nhà ở từ thời điểm đó đến nay. Sau khi chị T xuống Hà Nội làm việc đã chặn hết các phương thức liên lạc cản trở anh trong việc thăm đón con, chỉ khi nào cuối tháng anh chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị T mới chủ động liên lạc để anh gặp con qua video trong thời gian ngắn.

Hiện nay, anh chưa lấy vợ, sinh con và có nhà riêng ổn định với nhà đất rộng 40m² được xây 4 tầng tại vị trí bên trong số nhà C ngõ F tổ A, Phường Y, thành phố Hà Nội. Anh đang công tác tại Đ, có công việc ổn định, thu nhập bình quân 25.000.000 đồng/tháng, có thể sắp xếp thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P, bố mẹ anh còn khỏe, sống hoà thuận và ở gần nhà nên có thể hỗ trợ anh chăm sóc con tốt nhất. Do vậy anh đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi con tốt.

Nay, anh đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Nguyễn Gia P từ chị Đinh Thùy T trực tiếp nuôi sang cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia P. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Đinh Thùy T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Gia L kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2021, sau đó do mâu thuẫn vợ chồng nên đã giải quyết ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tại bản án số 259/2023/HNGD-ST ngày 05/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã Quyết định cho chị và anh L được ly hôn; về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/01/2022 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng, thi hành cấp dưỡng từ tháng 8/2023.

Kể từ sau khi vợ chồng ly hôn đến cuối tháng 01/2024 cháu Nguyễn Gia P vẫn ở với chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đầu tháng 02/2024 do cháu được 02 tuổi nên chị tách cháu ra để cai sữa khoảng 20 ngày, chị gửi cháu cho bố mẹ ruột chị trông giúp để đi công tác ngắn ngày. Đến tháng 7/2024 vì lý do chuẩn bị chuyển công việc về Hà Nội nên chị có gửi cháu P cho gia đình trông nom giúp, chị vẫn gửi tiền và thường xuyên về thăm cháu. Đến tháng 9/2024 chị đón cháu xuống Hà Nội và trực tiếp chăm sóc cháu cho đến hiện nay.

Nay, anh Nguyễn Gia L đề nghị Toà án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Gia P, chị không đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Gia P cho anh L trực tiếp nuôi là vì:

Thứ nhất: Từ tháng 12/2024 đến nay cháu P đang học tập ổn định tại trường M, địa chỉ: Lô N, khu đô thị T, T, Cầu G, Hà Nội, do mình chị trực tiếp chăm sóc và đảm bảo tiền học cho cháu đầy đủ.

Thứ hai: Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNHH MTV T1, địa chỉ: Số B, ngõ A, phố N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, thu nhập bình quân 13.000.000 đồng/tháng. Chị chỉ làm giờ hành chính. Ngoài ra, chị có tài sản là thửa đất số 534, tờ bản đồ số 31, diện tích 521,1m² tại tổ dân phố E, phường M, tỉnh Sơn La. Với tài sản hiện có và mức lương cũng như thời gian đi làm như vậy chị hoàn toàn đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc con đảm bảo.

Thứ ba: Từ thời điểm ly hôn anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu P là 3.000.000 đồng/tháng, nhưng thực tế từ tháng 08/2023 đến tháng 10/2024 anh L chỉ chu cấp cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, có tháng không gửi tiền, ngay cả khi cháu P bị ốm chị nhờ mua thuốc cũng không quan tâm. Cho đến tháng 10/2024 anh L có ý định muốn thay đổi quyền nuôi con nên mới gửi đủ cấp dưỡng nuôi con để dẫn chứng trước tòa.

Thứ tư: Anh L hiện đang làm công việc quay phim tại VTV24, là viên chức kí hợp đồng có thời hạn, công việc thường xuyên phải đi công tác quay phim ngắn ngày và dài ngày, thời gian làm việc không phải giờ hành chính mà đi sớm về khuya và mỗi tuần đều phải đi công tác không cố định ngày giờ. Như vậy anh L không có thời gian ổn định để chăm sóc trẻ con còn nhỏ.

Thứ năm: Bản thân cháu P còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc và gần gũi từ người mẹ nhiều hơn, hiện nay cháu vẫn đang có cuộc sống ổn định và được chăm sóc sức khỏe, được tạo môi trường giáo dục tốt khi ở với chị, chị vẫn luôn tạo điều kiện tốt nhất trong khả năng để yêu thương và chăm sóc cháu từ trước đến nay.

Vì những lý do trên nên chị không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Gia P từ chị trực tiếp nuôi dưỡng sang cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết Toà án tiến hành xác minh:

Tại biên bản xác minh với Ban Q, phường M nơi chị T và bố mẹ chị T là ông H, bà B sinh sống được biết: “*Đầu tháng 02/2024 chị T đi Hà Nội làm có gửi cháu P cho ông H, bà B một thời gian ngắn để cai sữa, sau đó chị T lại lên đón cháu P đi làm cùng. Trong thời gian chị T và cháu P lên ở cùng ông bà ngoại ban quản lý tổ dân phố thấy chị T, ông H, bà B chăm sóc cháu P tốt. Hiện nay ông H, bà B đã tặng cho chị T 01 mảnh đất tại phường M, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị T*”

Tại biên bản xác minh với trường Mầm non T2 – Địa chỉ: Lô N, KĐT T, T, Cầu G, Hà Nội được biết: *Cháu P học trường Mầm non T2 từ tháng 12/2024 ,*

mức học phí và tiền ăn khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng. Việc học tập, ăn uống, sinh hoạt của cháu P tại trường được đảm bảo điều kiện tốt. Từ khi cháu P học tại trường thì chị T là người đưa đón và đóng học phí đầy đủ cho cháu P.

Tại biên bản xác minh với Công ty TNHH MTV T1. Địa chỉ: Số B, X, Y, Cầu G, Hà Nội được biết: *Chị T ký hợp đồng lao động với công ty từ ngày 01/10/2024 (trước khi ký hợp đồng lao động chị T đã đi làm thử việc mấy tháng), chuyên môn của chị T là nhân viên Marketing. Công việc của chị T là làm tại văn phòng không phải đi công tác. Thu nhập của chị T đúng như bảng xác nhận thu nhập mà chị T đã nộp cho Tòa án (Trung bình khoảng 13.000.000 đồng/01 tháng).*

Tại phiên tòa anh Nguyễn Gia L và chị Đinh Thùy T giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

+ Việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý đảm bảo quy định tại Điều 26, Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc xác định quan hệ pháp luật đảm bảo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bản chất nội dung vụ kiện. Xác định tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng đảm bảo theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, giao nhận chứng cứ đảm bảo theo quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đảm bảo tại các Điều 208 đến Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

+ Về việc chấp hành nguyên tắc xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đúng các nguyên tắc xét xử quy định tại các Điều 11, 12, 15, 17, 24, 25 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thành phần hội đồng xét xử: Đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự, đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử.

+ Trình tự, thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 239, 243, 247, 249, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; 39; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Gia L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.
2. Về án phí: Anh Nguyễn Gia L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đinh Thùy T có địa cư trú Tổ dân phố A, phường M, thị xã M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Ngõ A, đường T, phường T, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Gia L và chị Đinh Thùy T đã có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết vụ việc là Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Sơn La). Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Sơn La.

Về pháp luật quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Gia L khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn đối với cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/01/2022 từ chị Đinh Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng sang cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

[3] Về nội dung vụ án:

Anh L và chị T kết hôn với nhau ngày 12/4/2021, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên năm 2023 đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Tại bản án số 259/2023/HNGD-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã Quyết định cho chị và anh L được ly hôn; về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/01/2022 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng, thi hành cấp dưỡng từ tháng 8/2023.

Nay, anh L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Gia P từ chị T trực tiếp nuôi sang cho anh trực tiếp nuôi. Lý do anh L đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là hiện nay cháu P đã trên 03 tuổi, bản thân anh có công việc ổn định thu nhập bình quân 25.000.000 đồng/ tháng, có nhà riêng tại Hà Nội anh đảm bảo điều kiện về kinh

tế để nuôi con tốt. Chị T thường xuyên gửi con cho bố mẹ chăm sóc, hiện chị T đang làm việc tại Hà Nội nhưng phải thuê nhà để hai mẹ con ở, trong quá trình nuôi con chị T cản trở anh thăm nom, chăm sóc con, nên không có điều kiện chăm sóc con đầy đủ. Do vậy, để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P không hợp lý bằng anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh L, lý do chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh L là từ khi ly hôn anh L không cấp dưỡng đầy đủ cho cháu P; từ tháng 10/2024 đến nay cháu P vẫn đang học tại trường Mầm non T2 (Hà Nội), chị đang làm việc tại Công ty TNHH MTV T1. Địa chỉ: Số B, X, Y, Cầu G, Hà Nội, thu nhập bình quân 13.000.000 đồng/ tháng, chị chỉ làm việc giờ hành chính. Ngoài ra chị có tài sản là thửa đất có diện tích 521,1m² tại phường M, tỉnh Sơn La. Với thời gian đi làm và điều kiện về kinh tế như vậy, chị đảm bảo điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy cháu P được tốt nhất.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: Kể từ khi ly hôn đến nay chị T vẫn luôn là người trực tiếp nuôi dưỡng con rất tốt, thời gian chị gửi con trong thời gian ngắn cho bố mẹ chị chăm sóc để tiện cho việc cai sữa và công việc là chính đáng, chị T có thu nhập ổn định, thời gian làm việc theo giờ hành chính đảm bảo cho việc đưa đón con ăn học tại Hà Nội, phù hợp với kết quả xác minh nơi chị T công tác cũng như nơi cháu P đang học tập. Mặt khác, căn cứ các bản sao kê ngân hàng do chị T nộp thấy rằng anh L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng là đã vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu P.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy anh L và chị T tranh chấp việc nuôi con là xuất phát từ tình yêu thương và trách nhiệm đối với con. Tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của trẻ. Hiện tại cháu P đang ở cùng chị T, cháu P sinh ngày 17/01/2022 mới trên 03 tuổi nên rất cần sự trực tiếp chăm sóc của người mẹ và để cháu P có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn nên cần thiết để cháu P tiếp tục ở với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Gia L.

Anh Nguyễn Gia L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Gia L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Gia L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/01/2022.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Gia L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002922 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Sơn La).

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/7/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Hà